

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN LONG PHÚ
TỈNH SÓC TRĂNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 61/2025/HNGĐ-ST
Ngày 10-6-2025
V/v Ly hôn, tranh chấp về nuôi con

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LONG PHÚ, TỈNH SÓC TRĂNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Tăng Triều Vũ Hà

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Thanh Rực

Bà Nguyễn Phương Nhi

- Thư ký phiên tòa: Ông Trần Khánh Huy – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Long Phú, tỉnh Sóc Trăng.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân Long Phú tham gia phiên tòa: Bà Lê Hồng Như - Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 6 năm 2025, tại Hội trường xét xử – Tòa án nhân dân huyện Long Phú, tỉnh Sóc Trăng tiến hành mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 35/2025/TLST - HNGĐ ngày 01 tháng 4 năm 2025 về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 101/2025/QĐXXST - HNGĐ ngày 12 tháng 5 năm 2025; giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Sơn Thị Thu H, sinh năm 1994; địa chỉ: Ấp K, thị trấn L, huyện L, tỉnh Sóc Trăng. (Có mặt)

- Bị đơn: Ông Thạch Thanh T, sinh năm 1987; địa chỉ: Ấp K, thị trấn L, huyện L, tỉnh Sóc Trăng. (Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 07/3/2025 nguyên đơn bà Sơn Thị Thu H trình bày:

Bà Sơn Thị Thu H và ông Thạch Thanh T tự nguyện chung sống với nhau, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn L, huyện L, tỉnh Sóc Trăng theo giấy chứng nhận kết hôn số 17, ngày 30/01/2012. Sau khi kết hôn bà H và ông T chung sống hạnh phúc được một thời gian ngắn thì đến năm 2018 phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm trong cuộc sống, đời sống vợ chồng

không hạnh phúc. Bà và ông T đã ly thân từ năm 2022 cho đến nay. Trong thời gian chung sống bà H và ông T có một (01) người con chung là cháu Thạch Tấn Đ, sinh ngày 03/01/2013. Về tài sản chung và nợ chung, bà H và ông T không có.

Tại phiên tòa, bà Sơn Thị Thu H yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Long Phú, tỉnh Sóc Trăng giải quyết: Về hôn nhân: Yêu cầu ly hôn với ông Thạch Thanh T. Về con chung: Bà H đồng ý giao cháu Thạch Tấn Đ, sinh ngày 03/01/2013 cho ông Thạch Thanh T tiếp tục nuôi dưỡng nên khi thành niên và bà không cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Về nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đối với bị đơn ông Thạch Thanh T: Kể từ khi thụ lý đến nay, Tòa án đã tiến hành tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho ông T, nhưng ông không có ý kiến bằng văn bản đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn cũng như tham dự theo các giấy triệu tập của Tòa. Do đó, Tòa án căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ để giải quyết vụ án.

Tại phiên tòa Kiểm sát viên phát biểu ý kiến: Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử vụ án, Thư ký phiên tòa trong quá trình giải quyết vụ án, kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án, những người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Đối với những người tham gia tố tụng, nguyên đơn đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn chưa thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự

Về nội dung vụ án: Vị đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử (HĐXX) nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Bị đơn ông Thạch Thanh T đã được triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vắng mặt không có lý do. Do đó HĐXX căn cứ vào khoản 2, Điều 227, Điều 228, khoản 3 Điều 235 Bộ luật tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt ông T.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Vào năm 2012, bà H và ông T sống chung với nhau, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn L, huyện L, tỉnh Sóc Trăng. Xét thấy, việc chung sống của ông bà có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật nên được công nhận là vợ chồng. Tòa án đã triệu tập ông T đến tham dự phiên hòa giải để hàn gắn mâu thuẫn, nhưng ông T vẫn vắng mặt. Tại biên bản xác minh ngày 18/4/2025, Ủy ban nhân dân thị trấn L, huyện L, tỉnh Sóc Trăng cho biết về tình trạng mâu thuẫn hôn nhân giữa ông T và bà H thì địa phương không rõ, do khi xảy ra mâu thuẫn thì các bên không trình báo. Tại phiên tòa, bà H vẫn giữ nguyên yêu cầu được ly hôn. Nhận thấy, hai bên đã phát sinh mâu thuẫn trầm trọng không thể tiếp tục duy trì đời sống vợ chồng với

nhau. Do đó, căn cứ theo quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình, HĐXX chấp nhận cho bà H được ly hôn với ông T.

[3] Về con chung: Trong quá trình chung sống, bà Sơn Thị Thu H và ông Thạch Thanh T có một (01) người con chung là cháu Thạch Tấn Đ, sinh ngày 03/01/2013.

Xét thấy: Kể từ khi ly thân đến nay, cháu Đ đều do ông T chăm sóc, nuôi dưỡng. Do đó, việc thay đổi điều kiện, hoàn cảnh sống sẽ làm ảnh hưởng đến sự phát triển bình thường về mọi mặt của cháu. Vì vậy, nhằm đảm bảo cho sự phát triển và ổn định của cháu, HĐXX quyết định giao cháu Đ cho ông T tiếp tục nuôi dưỡng đến khi thành niên, cũng phù hợp với ý kiến và nguyện vọng cháu Đ.

Về cấp dưỡng: Bà Sơn Thị Thu H không cấp dưỡng nuôi con. Ông Thạch Thanh T không yêu cầu. Do đó, Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[4] Về tài sản chung: Bà Sơn Thị Thu H không yêu cầu Tòa án giải quyết. Do đó, Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[5] Về nợ chung: Bà Sơn Thị Thu H xác định không có nợ chung và không yêu cầu Tòa án giải quyết. Do đó Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[6] Về án phí: Căn cứ quy định tại khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a, khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội qui định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Bà Sơn Thị Thu H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm trong vụ án ly hôn là 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng). Ông Thạch Thanh T không phải chịu án phí.

[7] Từ những phân tích nêu trên, xét đề nghị của Vị đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện Long Phú, tỉnh Sóc Trăng là có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; khoản 2, Điều 227; Điều 228, Điều 235; Điều 271, khoản 1 Điều 273; khoản 1 Điều 280 Bộ luật tố tụng dân sự 2015.

Căn cứ vào Điều 51, Điều 56, Điều 57, Điều 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội qui định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1/ Về quan hệ hôn nhân: Bà Sơn Thị Thu H được ly hôn với ông Thạch Thanh T.

2/ Về con chung: Giao cháu Thạch Tấn Đ, sinh ngày 03/01/2013 cho ông Thạch Thanh T tiếp tục nuôi dưỡng đến khi thành niên. Bà Sơn Thị Thu H không cấp dưỡng nuôi con.

Dành quyền nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung cho bà Sơn Thị Thu H mà không ai được cản trở.

3/ Về tài sản chung: Bà Sơn Thị Thu H không yêu cầu Tòa án giải quyết. Do đó Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

4/ Về nợ chung: Bà Sơn Thị Thu H xác định không có nợ chung và không yêu cầu Tòa án giải quyết. Do đó Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

5/ Về án phí dân sự sơ thẩm: Bà Sơn Thị Thu H có nghĩa vụ nộp 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng). Nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí mà bà H đã nộp 300.000 đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0009278 ngày 24/3/2025 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Long Phú, tỉnh Sóc Trăng. Bà H đã nộp xong án phí. Ông Thạch Thanh T không phải chịu án phí.

6/ Về quyền kháng cáo: Đương sự có mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

7/ Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được Thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhân:

- TAND tỉnh Sóc Trăng;
- VKSND huyện Long Phú;
- Chi cục THADS huyện L;
- Các đương sự;
- Ủy ban nhân dân thị trấn L, huyện L, tỉnh Sóc Trăng
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Tăng Triều Vũ Hà